

Số: 255/BC-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kiến nghị sau chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI

Tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI (từ ngày 10 đến 12/12/2013), Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT “Hiện nay, một số hộ nông dân ở một số địa phương bỏ ruộng không sản xuất và cử tri nhiều địa phương băn khoăn giá vật tư nông nghiệp tăng cao, đặc biệt tình trạng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, thức ăn chăn nuôi chất lượng kém và có cả hàng giả trên thị trường, gây tổn hại đến kinh tế của người nông dân”. Kết luận nội dung chất vấn này, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT tích cực chỉ đạo các địa phương dồn điền, đổi thửa, triển khai đồng bộ các giải pháp về đào tạo, nâng cao trình độ sản xuất, xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho nhân dân, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi.

Sau 1 năm triển khai thực hiện, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các ngành, các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân để khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng, trả ruộng.

Thực hiện Công văn số 354/VP-THTT, ngày 09/12/2014 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau chất vấn, Sở Nông nghiệp và PTNT xin báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các nội dung nêu trên tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, như sau:

1. Về chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, công tác quy hoạch và chỉ đạo thực hiện quy hoạch xã nông thôn mới

Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (NTM) được Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm chỉ đạo, sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, trở thành phong trào sâu rộng trên phạm vi toàn tỉnh và đã đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay bình quân toàn tỉnh đạt 10,83 tiêu chí/xã tăng 1,15 tiêu chí và 07 xã đạt chuẩn NTM so với đầu năm, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh lên là 23 xã. Dự kiến đến hết năm 2014, bình quân toàn tỉnh đạt 11,8 tiêu chí/xã tăng 2,12 tiêu chí so với đầu năm và có 27 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh lên là 45 xã.

Xác định công tác quy hoạch phải đi trước một bước, tạo tiền đề cho việc xây dựng NTM nên Sở Nông nghiệp và PTNT đã cùng với các cấp, các ngành

chỉ đạo quyết liệt. Đến nay, đã có 100% số xã hoàn thành việc quy hoạch xây dựng NTM. Các đề án quy hoạch xã NTM được phê duyệt đều có nội dung quy hoạch sử dụng đất gắn với việc vận động nông dân dồn điền đổi thửa, quy hoạch xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng. Hiện nay, các địa phương đang triển khai công bố, cắm mốc quy hoạch chung và triển khai lập các quy hoạch chi tiết, cũng như tổ chức thực hiện các nội dung theo đề án được phê duyệt để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Bên cạnh đó Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc lập Quy hoạch sử dụng đất giai 2011-2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015); trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của 26/27 huyện, thị xã, thành phố. Các huyện, thị xã, thành phố công bố, công khai rộng rãi và tổ chức quản lý, triển khai thực hiện đúng quy định; tạo điều kiện để các cấp chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức doanh nghiệp, người dân tìm kiếm cơ hội đầu tư, tiếp cận với đất đai thuận lợi và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra thường xuyên, liên tục việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt thông qua việc lập, thẩm định danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

2. Về triển khai kế hoạch, phương án sản xuất các mùa vụ trong năm

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất ngành Trồng trọt năm 2014; xây dựng, triển khai và chỉ đạo các phương án sản xuất trên tinh thần thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt ở cả 3 vụ: vụ đông, vụ Chiêm Xuân, vụ Thu, Mùa năm 2014; tổng kết sản xuất mía đường và đề xuất giá thu mua mía nhằm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và người trồng mía,... Các nội dung trên được triển khai sớm, nghiêm túc, có phân công các đồng chí Lãnh đạo Sở chủ trì các đoàn kiểm tra, đôn đốc các địa phương, cơ sở. Thành lập 6 tổ công tác chỉ đạo sản xuất vụ đông; 4 tổ công tác chỉ đạo chống rét, đảm bảo diện tích gieo trồng; 2 tổ công tác chỉ đạo khắc phục hậu quả mưa đông đối với diện tích ngô bị thiệt hại; 4 tổ công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh cho lúa cả vụ Xuân và vụ Mùa.

Thường xuyên bám sát, theo dõi, nắm chắc tình hình về thời tiết và sâu bệnh, phối hợp với các địa phương chỉ đạo kịp thời các giải pháp về thời vụ, cơ cấu cây trồng, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh để giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất, đặc biệt là chỉ đạo quyết liệt việc phòng trừ sâu cuốn lá trên diện rộng vụ Mùa năm 2014. Chỉ đạo các đơn vị Thủy nông đảm bảo tốt các điều kiện về nước cho gieo cấy, chăm sóc cây trồng.

Ban hành 50 văn bản hướng dẫn chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất tại các thời điểm nhạy cảm, trong đó có nhiều văn bản gửi tới các đồng chí Bí thư Huyện ủy để phối hợp chỉ đạo đến cơ sở.

Nhiều huyện, như: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Nông Cống, Yên Định, Quảng Xương, Vĩnh Lộc, Hoàng Hóa, Hà Trung, Thạch Thành, Như Thanh, Đông Sơn, Nga Sơn,.. đã thành lập các Ban Chỉ đạo sản xuất, cử cán bộ Huyện ủy, UBND huyện tăng cường về các xã để chỉ đạo sản xuất.

Năm 2014, ngành nông nghiệp và PTNT phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như rét đậm, rét hại kéo dài, khô hạn, xâm nhập mặn, gió lốc tháng 4, mưa to cuối tháng 8, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra; tác động bất lợi gây khó khăn cho việc sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Song với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp tích cực của các ngành, các địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của toàn ngành, các doanh nghiệp và bà con nông dân nên sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa tiếp tục phát triển khá toàn diện. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 1994) ước đạt 8.294 tỷ đồng, đạt 101,8% KH và tăng 5,2% CK; trong đó: nông nghiệp 6.252 tỷ đồng, đạt 102,5% KH và tăng 4,6% CK; lâm nghiệp 787 tỷ đồng, đạt 100,8% KH và tăng 7,4% CK; thủy sản 1.255 tỷ đồng, đạt 99% KH và tăng 7,1% CK. Sản xuất trồng trọt được mùa lớn cả 3 vụ trong năm, năng suất lúa và sản lượng lương thực đạt cao nhất từ trước đến nay; năng suất lúa 58,6 tạ/ha, tăng 2,7 tạ/ha so CK; trong đó: vụ chiêm xuân 64,5 tạ/ha tăng 2,5 tạ/ha so CK, vụ mùa 53,2 tạ/ha tăng 3 tạ/ha so CK. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 1,737 triệu tấn, vượt 2,7% KH, tăng 5,3% so CK. Sản xuất chăn nuôi đạt kết quả khá; giá trị sản xuất ước đạt 1.548,9 tỷ đồng, tăng 3,7% CK và bằng 98,7% KH. Sản xuất thủy sản phát triển ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 1.255 tỷ đồng, tăng 7,1% CK và bằng 99% KH; tổng sản lượng thủy sản năm 2014 ước đạt 132.674 tấn tăng 7,1% CK và tăng 1,7% KH.

3. Về công tác đào tạo, tập huấn cho nông dân, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì phối hợp với các ngành và các địa phương tổ chức được 542 lớp tập huấn kỹ thuật với 26.860 lượt học viên tham gia (chủ yếu là cán bộ khuyến nông viên cơ sở, khuyến nông viên thôn bản và nông dân trực tiếp sản xuất). Chương trình đào tạo nghề cho nông thôn được 65 lớp, với trên 2.100 học viên tham gia; đào tạo 5 lớp cán bộ Hợp tác xã, với 250 học viên. Ngoài ra, Sở còn phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức được 187 lớp tập huấn kỹ thuật chuyển giao công nghệ như: mạ khay, máy cấy, cơ giới hóa đông bộ, chương trình IPM, ICM, SRI Công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền tập trung vào việc hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch thời vụ, chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả dựa trên lợi thế cạnh tranh và lợi thế so sánh; công tác phòng trừ sâu bệnh, khắc phục thiên tai; thông tin những điển hình tiên tiến, các mô hình sản xuất, những cách làm mới đạt hiệu quả cao.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã triển khai thực hiện 51 mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trong đó có 9 mô hình được Trung ương hỗ trợ kinh phí, 17 mô hình hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, 25 mô hình được triển khai từ các nguồn kinh phí huy động khác. Tất cả các mô hình ứng

dụng tiến bộ KHKT đều được nghiệm thu, đánh giá, tổng kết làm cơ sở nhân ra diện rộng, từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nhìn chung năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế tại các mô hình trình diễn đều cho kết quả tốt và được nhân dân hưởng ứng. Đặc biệt, mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa được trên 7.000 ha, gấp 3 lần CK; trong sản xuất lúa, cơ giới hóa khâu làm đất đạt 90%, khâu gieo cấy 15%, thu hoạch 30%.

Phối hợp với các cơ qua truyền thông tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân toàn tỉnh quán triệt tư tưởng chỉ đạo sản xuất là tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản xuất; nhận thức đầy đủ khó khăn, thuận lợi cũng như lợi thế của địa phương tiếp tục chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với thị trường tiêu thụ để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Đã xây dựng và phát sóng 52 chuyên mục phát thanh, 78 chuyên mục truyền hình, 40 bản tin thời sự 78 chuyên mục khuyến nông bằng tiếng Mông và tiếng Thái, trên 100 chuyên đề trên báo Thanh Hóa, 246 tin, bài đăng trên trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT, 2.500 tờ nông lịch, 2.400 tờ tin về thông tin nông nghiệp, 5 bộ phim khoa học.

- Công tác đào tạo, tập huấn cho nông dân, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được các huyện, thị xã, thành phố, các xã và các doanh nghiệp quan tâm thực hiện. Đã tổ chức được 543 mô hình, với gần 30.000 tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia, trong đó: 245 mô hình trồng trọt, 114 mô hình chăn nuôi, 45 mô hình thủy sản, 128 mô hình cơ giới hóa đồng bộ, 11 mô hình ngành nghề nông thôn. Việc áp dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, giá trị của sản phẩm nông nghiệp, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra; đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất, nhiều mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: mô hình trồng hoa tại xã Quảng Tâm (thành phố Thanh Hóa), Yên Trường (Yên Định), Quảng Phong (Quảng Xương) thu nhập bình quân trên 300 triệu/ha; mô hình trồng ớt xuất khẩu tại 7 xã của huyện Yên Định và các xã: Xuân Lâm, Định Hải (Tĩnh Gia), Xuân Du (Nhu Thanh) Vĩnh Hưng (Vĩnh Lộc), Thọ Nguyên, Bắc Lương (Thọ Xuân),... năng suất bình quân đạt 16 tấn/ha, thu nhập bình quân đạt 90-100 triệu đồng/ha; mô hình trồng ngô ngọt tại Vĩnh An (Vĩnh Lộc) thu nhập đạt trên 60 triệu đồng/ha; mô hình trồng Thanh Long ruột đỏ ở Đông Khê (Đông Sơn) cho thu nhập bình quân đạt 150 triệu đồng/ha. Nhìn chung, các mô hình sản xuất được lựa chọn đã đáp ứng được yêu cầu thực tế, thị trường và được nhân dân tích cực hưởng ứng, đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân, xóa bỏ dần các thói quen sản xuất lạc hậu, nhất là khu vực miền núi, vùng khó khăn.

4. Về thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất

Tích cực tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh một cách hiệu quả như: chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; chính sách sản xuất hạt giống lúa lai F1; chính sách phát triển cao su tiêu diễn; chính sách hỗ trợ giống ngô, khoai tây cho sản xuất vụ đông; chính sách hỗ trợ giống, kinh phí khôi phục sản xuất sau thiên tai,...

Bên cạnh chính sách của tỉnh, nhiều huyện có chính sách bổ sung khuyến khích, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, như: huyện Thiệu Hóa hỗ trợ giống

ngô, đậu tương cho sản xuất vụ Đông, hỗ trợ thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ khó khăn; các huyện Quảng Xương, Nga Sơn, Triệu Sơn,... hỗ trợ giống mới có năng suất, chất lượng cao; các huyện Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Yên Định thường cho các địa phương chỉ đạo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất.

Năm 2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh phê, thông qua 9 đề án: Kế hoạch giải quyết những vấn đề bức xúc trong lĩnh vực nông nghiệp; Kế hoạch tổ chức sản xuất thực phẩm an toàn; Cơ chế, chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao kéo dài đến năm 2015; Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ khuyến nông viên thôn bản, đề xuất giải pháp, nâng cao chất lượng, trình độ khuyến nông viên thôn bản trên địa bàn 11 huyện miền núi; Rà soát lại quỹ đất của các địa phương, các nông lâm trường, các Ban Quản lý rừng; Quy hoạch vùng nguyên liệu của Công ty CPUD công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa TH tại huyện Nông Cống và Như Thanh; cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn 11 huyện miền núi; Đề án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và PTNT đang trình UBND tỉnh phê duyệt 9 đề án: Đề án củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động Hợp tác xã nông nghiệp; Cơ chế, chính sách hỗ trợ nhân dân sống trong vùng đệm, vùng lõi các khu rừng đặc dụng; Cơ chế, chính sách phát triển vùng lòng thâm canh trên địa bàn 11 huyện miền núi; Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê; Đề án cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ cho Khu kinh tế Nghi Sơn; Quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực Lam Sơn - Sao Vàng; Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp; Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa sông Mã; Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng.

Các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của các huyện đang được triển khai là những nguồn động lực mới cho phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và trồng trọt nói riêng.

5. Về quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi

- Sở Nông nghiệp và PTNT xác định tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp vì vậy đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các Chi cục và phối hợp với các ngành liên quan và các huyện quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong năm 2014 đã triển khai thực hiện “Tháng hàng động vì chất lượng VSATTP năm 2014”; kiểm tra, đánh giá, phân loại và chứng nhận các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT; tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn, đồng thời tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/5/2014 về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/5/2014 về tổ chức sản xuất thực phẩm an toàn; tổ chức 10 cuộc thanh tra, kiểm tra chất lượng, gồm các lĩnh vực:

+ *Lĩnh vực giống cây trồng*: tổ chức 2 đợt kiểm tra tại 71 cơ sở sản xuất, kinh doanh; trong đó, có 03 đơn vị sản xuất và 68 cơ sở kinh doanh; phân tích 103 mẫu; trong đó, có 16 mẫu vi phạm chất lượng; xử phạt vi phạm hành chính 16 cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổng số tiền phạt đã nộp vào ngân sách nhà nước là 104.000.000 đồng. Vi phạm chủ yếu: vi phạm tỷ lệ hạt cỏ dại, vượt quá 5 hạt/kg; hạt khác giống vượt quá 0,05/10.000 hạt.

+ *Lĩnh vực giống thủy sản*: tổ chức 01 đợt kiểm tra tại 05 huyện trọng điểm về sản xuất giống thủy sản nước ngọt; kiến nghị xử lý: buộc 07 hộ sản xuất giống thủy sản nước ngọt thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định. Vi phạm chủ yếu: chưa đáp ứng điều kiện sản xuất kinh doanh giống thủy sản theo quy định; chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chưa công bố tiêu chuẩn cơ sở giống thủy sản.

+ *Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi*: tổ chức 2 đợt kiểm tra tại 54 cơ sở sản xuất, kinh doanh; trong đó có 05 đơn vị sản xuất và 50 cơ sở kinh doanh; phân tích chất lượng 150 mẫu; trong đó, có 25 mẫu vi phạm chất lượng; xử phạt vi phạm hành chính 25 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng, nộp ngân sách nhà nước là 194.694.000 đồng; tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý 01 đơn vị vi phạm về sử dụng chất cấm trong kinh doanh thức ăn chăn nuôi, phạt hành chính 70.000.000 đồng. Vi phạm chủ yếu: thức ăn chăn nuôi đậm đặc hàm lượng Protien thiếu so với công bố; thức ăn chăn nuôi hỗn hợp thừa can xi so với công bố.

+ *Lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật*: tổ chức 3 đợt thanh tra, kiểm tra tại 361 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; trong đó có 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra diện rộng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT; phân tích chất lượng 32 mẫu; trong đó, có 03 mẫu vi phạm chất lượng. Xử phạt vi phạm hành chính 38 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; trong đó có 03 đơn vị vi phạm về chất lượng; 35 cơ sở vi phạm về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; thu phạt nộp ngân sách nhà nước 154.000.000 đồng; tịch thu 7 lít và 21,75 kg thuốc bảo vệ thực vật. Vi phạm chủ yếu: thiếu hàm lượng hoạt chất, dung môi, phụ gia; quá hạn sử dụng, kinh doanh không có chứng chỉ hành nghề.

+ *Lĩnh vực thuốc thú y*: tổ chức 2 đợt kiểm tra tại 115 cửa hàng kinh doanh thuốc thú y ở 06 huyện trọng điểm trên địa bàn tỉnh; xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 19.800.000 đồng. Vi phạm chủ yếu: chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y đã hết hạn sử dụng hoặc chứng chỉ không đúng ngành nghề kinh doanh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Hầu hết các huyện đều thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng giống và phân bón; đối tượng quản lý của UBND huyện là các cơ sở sản xuất, kinh doanh do huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các vùng sản xuất không tập trung và chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTHHNN và chất lượng VSATTP nông lâm, thủy sản trên địa bàn huyện. Đồng thời, phân công nhiệm

vụ cho UBND cấp xã, phường, các phòng ban, đơn vị thuộc UBND huyện; tổ chức chỉ đạo triển khai giám sát cộng đồng tại các thôn, bản trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh VTHHNN tại các cơ sở chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã.

6. Về đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất

- Vai trò của các HTX dịch vụ Nông nghiệp thể hiện rõ nét hơn trong việc cung ứng các dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, khoa học kỹ thuật và tham gia chỉ đạo sản xuất điều hành nước, chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh. Đã hình thành nhiều HTX dịch vụ mạ khay, máy cấy cho nông dân trong xã và trong vùng ở các huyện: Thọ Xuân, Triệu Sơn, Hoàng Hoá, Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định.

- Các công ty sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, thiết bị đã đầu tư nhiều hơn và tích cực liên kết với các HTX và nông dân trong việc cung ứng giống, vật tư phục vụ sản xuất. Cung ứng đủ các loại giống tốt và phân bón đảm bảo chất lượng cho nông dân.

- Các Công ty thủy nông đã xây dựng kế hoạch điều tiết nguồn nước tốt, đảm bảo đủ nước cho gieo cấy, chăm sóc cho cây trồng khác sinh trưởng phát triển tốt. Thực hiện tốt các giải pháp công trình, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để chống hạn, cứu lúa kịp thời.

- Các công ty giống đầu tư giống mới, xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất giống liên kết,... Nhiều Công ty trong tỉnh và ngoài tỉnh có mối quan hệ mật thiết với các địa phương, đặc biệt là tại các huyện: Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Hoàng Hóa, Nông Cống, Hậu Lộc, Thiệu Hóa, Nga Sơn, Ngọc Lặc, Đông Sơn,... đã có sự liên kết giữa các doanh nghiệp, Hợp tác xã và nông dân trong việc đầu tư đầu vào, bao tiêu đầu ra các sản phẩm như lúa giống, ngô giống, lúa gạo hàng hóa, rau, quả,...

- Công ty Tiên Nông đầu tư ứng trước trên 100 tỷ tiền phân bón cho nông dân qua kênh của các cấp Hội Nông dân; đầu tư máy nông nghiệp, hoàn thiện các mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất; xây dựng cánh đồng mẫu lớn, thu mua lúa giống, thu mua lúa, ngô hàng hóa theo hợp đồng.

7. Kết quả khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng, trả ruộng

Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố, đến tháng 11/2014, trên địa bàn tỉnh có 08 huyện, 02 thị xã và thành phố Thanh Hoá còn tình trạng nông dân bỏ ruộng. Cụ thể: diện tích ruộng bị bỏ không sản xuất toàn tỉnh là 543,83 ha, giảm 527,42 ha so với năm 2013; trong đó: diện tích đất trồng lúa 383,35 ha, diện tích đất trồng cây hàng năm khác 139,15 ha.

Diện tích bỏ ruộng không sản xuất chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Do điều kiện sản xuất khó khăn, đất nhận thầu, nhận khoán, đất công ích chỉ sản xuất được 1 vụ còn 1 vụ bị ngập, sâu trũng, tập trung chủ yếu tại các huyện Nông Cống, Hà Trung, Bìn Sơn;

- Do nông dân có nghề tiểu thủ công nghiệp: Tiên Lộc (Hậu Lộc), Hoàng Lộc, Hoàng Thịnh, Hoàng Thái (Hoàng Hóa); hoặc lao động đi làm ăn xa Thiệu Giao (Thiệu Hóa).

Nhìn chung, năm 2014 Sở Nông nghiệp và PTNT đã cùng với các cấp, các ngành triển khai thực hiện các giải pháp về đào tạo, nâng cao trình độ sản xuất, xây dựng mô hình áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho nhân dân, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi đã hạn chế được hiện tượng nông dân bỏ ruộng, trả ruộng không sản xuất. Nhiều huyện đã có cố gắng như huyện Hoàng Hóa từ 81 ha bị bỏ hoang năm 2013 còn 7,5 ha, Quảng Xương 35 ha năm 2013 đã trở lại sản xuất ổn định.

Tuy vậy, hiện tượng bỏ ruộng vẫn chưa giải quyết được dứt điểm, ở một số địa phương việc chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và thương mại dẫn đến hiện tượng thiếu lao động nông thôn; bên cạnh đó một số diện tích đất sản xuất do điều kiện khó khăn, không ăn chắc dẫn đến bỏ không sản xuất. Mặt khác, việc triển khai Luật đất đai năm 2013 mới được triển khai thực hiện, chưa có văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về cơ chế, chính sách để giải quyết hiện tượng nông dân bỏ ruộng hoang không sản xuất; công tác thu hồi, điều chuyển, cho thuê mướn lại còn gặp khó khăn.


Để thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các hộ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chính sách về hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề và phân công lại lao động ở nông thôn; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp liên doanh, liên kết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013; theo đó, trường hợp người sử dụng đất không tổ chức sản xuất, bỏ hoang, không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn quy định của pháp luật đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đã tổ chức vận động nhưng các hộ không đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra lập biên bản kết luận vi phạm và gửi thông báo thu hồi đất tới hộ có đất biệt; đồng thời lập thủ tục thu hồi đất, bổ sung vào quỹ đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế trọng trại, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất ở địa phương thuê sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Trên đây là kết quả thực hiện kiến nghị sau chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVI. /.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TT.

GIÁM ĐỐC

Lê Như Tuấn